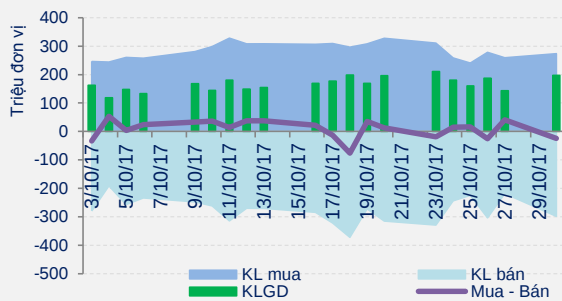
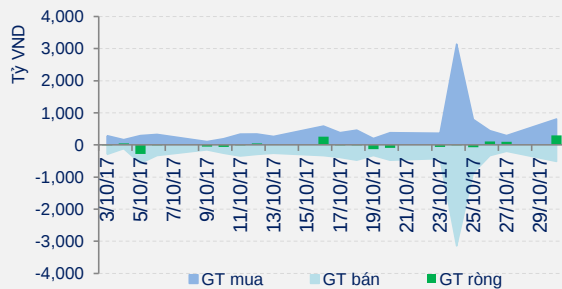


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	845.20	105.98
% Thay đổi	↑ 0.57%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	197,144,789	42,375,768
GTGD (tỷ đồng)	4,497.86	585.66
Tổng cung (CP)	298,366,850	83,664,600
Tổng cầu (CP)	273,379,620	66,465,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,143,340	1,259,749
KL mua (CP)	24,658,500	1,366,070
GT mua (tỷ đồng)	807.94	19.96
GT bán (tỷ đồng)	512.95	14.92
GT ròng (tỷ đồng)	294.99	5.04

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.43%	12.5	2.3	2.2%
Công nghiệp	↑ 2.01%	19.1	5.9	25.0%
Dầu khí	↓ -0.70%	16.7	3.1	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	22.9	5.5	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	14.7	3.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.66%	21.3	7.4	17.4%
Ngân hàng	↓ -0.05%	13.5	1.9	12.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.82%	10.1	2.0	11.7%
Tài chính	↑ 0.03%	23.2	3.3	19.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 3.40%	12.7	2.7	4.4%
VN - Index	↑ 0.57%	16.9	5.0	100.2%
HNX - Index	↓ -0.44%	12.7	2.1	-0.2%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường kết thúc phiên giao dịch đầu tuần với mức tăng điểm khá tốt trên VN-Index, thanh khoản cũng tăng nhẹ; tuy nhiên, số mã đỏ vẫn chiếm ưu thế. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,83 điểm (+0,57%) lên 845,2 điểm; HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,45%) xuống 105,98 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vượt lên trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.099 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 239 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 892 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 168 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 311 mã giảm. Thị trường có diễn biến khá tích cực trong phiên sáng, khi cả hai sàn đồng loạt tăng điểm và hệ số tăng/giảm là khá cân bằng. Về chiều, đà tăng của chỉ số chững lại do gặp phải áp lực bán khá mạnh trong khoảng 1 tiếng cuối phiên, khiến nhiều trụ cột chìm trong sắc đỏ như HPG (-2,4%), BVH (-2,5%), BHN (-2,8%), MBB (-1,7%), VNM (-0,3%), PLX (-1%), CTG (-0,8%), MWG (-0,9%), VCB (-0,2%), FPT (-0,4%), ACB (-1,9%). Rất may cho thị trường là nhiều mã vốn hóa lớn khác vẫn giữ được sắc xanh GAS (+5,2%), SAB (+2,3%), VIC (-1,8%), BID (+3,1%), MSN (+2,6%), CTD (+4,2%), VJC (+1,2%), VCS (+5,1%) thậm chí tăng trần ROS (+7%) giúp VN-Index giữ vững sắc xanh và mức giảm trên HNX-Index là khá nhẹ. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, HBC (-6,8%) giảm sàn xuống 53.100 đồng. QCG (-6,8%) giảm sàn phiên thứ hai liên tiếp xuống 13.600 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục tăng điểm bất chấp việc số mã giảm nhiều gấp 2 lần số mã tăng. Dòng tiền tiếp tục đổ vào các mã vốn hóa lớn và các mã có KQKD Q3 tốt tiếp tục tạo nên sự phân hóa trên thị trường. Lượng bán ra trong chiều nay là khá nhiều, nhưng rất may là lực hấp thụ của thị trường vẫn ổn định giúp chỉ số duy trì vững sắc xanh, đồng thời thanh khoản cũng tăng nhẹ lên trên mức trung bình 20 phiên. Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay giúp cho rủi ro điều chỉnh giảm xuống. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch 31/10, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số tiến hành lấp gap trong khoảng 840-843 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn nên tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu trong danh mục có vị thế tốt và có thể căn những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng mạnh dần về chiều, đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 849,3 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực chốt lời giá cao bắt đầu tăng dần thu hẹp khá đáng kể mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 4,83 điểm (+0,57%) lên 845,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 3.600 đồng, ROS tăng 13.700 đồng, SAB tăng 6.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 107,16 điểm. Phiên chiều, áp lực bán ra bắt đầu tăng dần, kéo chỉ số giảm dưới mức tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,73 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,45%) xuống 105,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, HUT giảm 400 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 10.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 244,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 9,5 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 54,2 tỷ đồng tương ứng với 473 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 39,4 tỷ đồng tương ứng với 259 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 106 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 199,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 185,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 374,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Giá thuốc và dịch vụ y tế đẩy CPI tháng 10 tăng

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2017 tăng 0,41% so với tháng trước. CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,71%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng khá tốt, thanh khoản lớn hơn mức trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 830-834 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 849 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 804 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 753 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 31/10, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số tiến hành lấp gap trong khoảng 840-843 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 106,6-107,6 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 105,9 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 95,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 31/10, HNX-Index có thể tiếp tục giảm điểm để chỉ số kiểm định lại lực cầu tại vùng hỗ trợ trong khoảng 105,5-105,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.477 đồng, giảm 1 đồng so với tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,99 USD/ounce tương ứng 0,08% xuống 1.270,81 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng với 0,04% xuống 94,68 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1618 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3147 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,76 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD tương ứng 0,45% lên 54,14 USD/thùng.

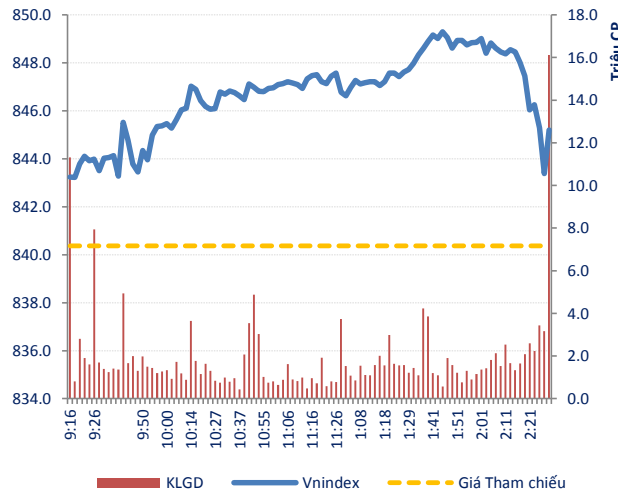
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/10, chỉ số Dow Jones tăng 33,33 điểm tương ứng 0,14% lên 23.434,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 144,49 điểm tương ứng 2,2% lên 6.701,26 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,67 điểm tương ứng 0,81% lên 2.581,07 điểm.

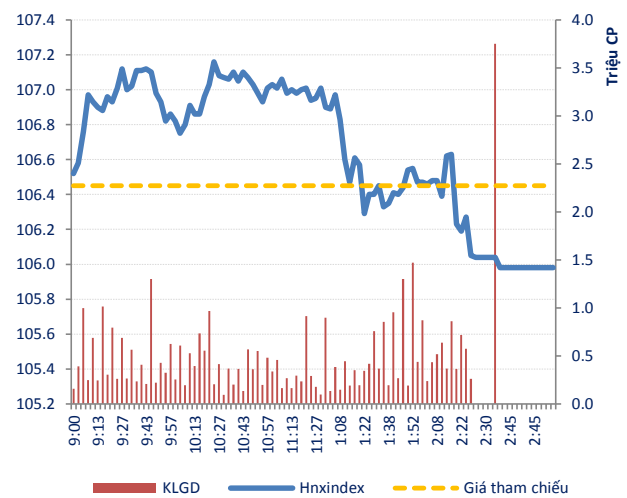


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

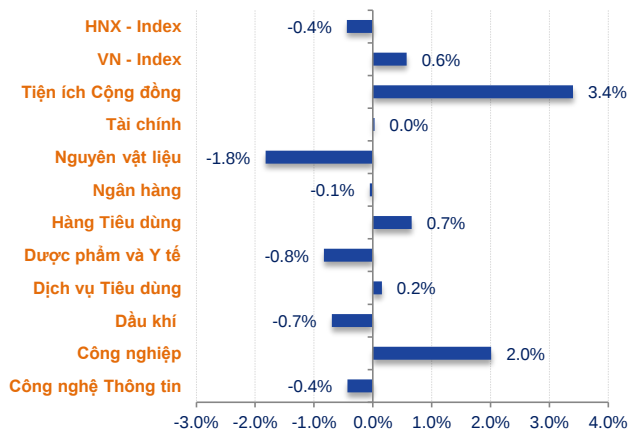
KLGD và VN-Index trong phiên



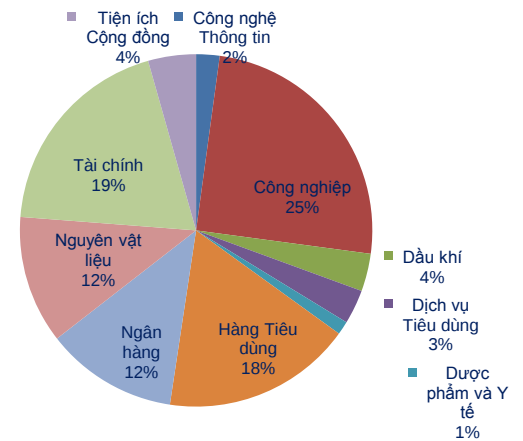
KLGD và HNX-Index trong phiên



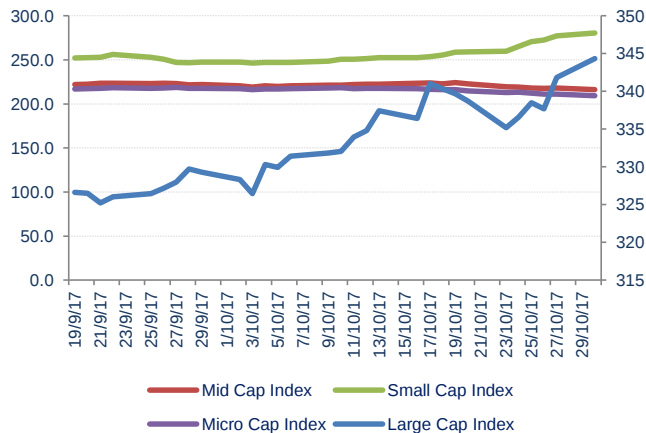
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



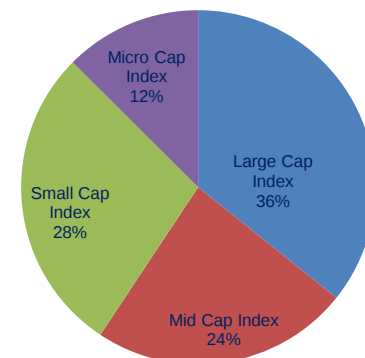
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,511,000	HSG	1,517,690
2	BID	989,380	HPG	746,230
3	VCB	771,450	PVD	267,440
4	GAS	502,970	VNS	190,450
5	VJC	473,070	VOS	182,270

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	199,500	PVS	374,800
2	VGC	185,600	KVC	52,400
3	HHG	80,000	TEG	27,100
4	DXP	41,600	PVC	19,800
5	DBC	35,510	CSC	9,990

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.90	6.70	↓ -2.90%	12,821,590
HAG	7.55	7.75	↑ 2.65%	11,335,410
ASM	12.00	11.40	↓ -5.00%	10,659,050
E1VFN30	13.72	13.84	↑ 0.87%	6,703,380
HSG	24.30	22.70	↓ -6.58%	6,368,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.00	7.90	↓ -1.25%	4,545,551
KLF	4.10	3.90	↓ -4.88%	4,183,495
CEO	10.70	10.60	↓ -0.93%	3,490,860
PVS	15.20	15.40	↑ 1.32%	3,050,233
VCG	21.50	21.50	→ 0.00%	2,664,576

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	196.00	209.70	13.70	↑ 6.99%
SVC	40.90	43.75	2.85	↑ 6.97%
PNC	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
HAI	9.04	9.67	0.63	↑ 6.97%
NAV	4.89	5.23	0.34	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DBC	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
NSH	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
PCT	7.90	8.60	0.70	↑ 8.86%
HHC	51.40	55.90	4.50	↑ 8.75%
PHP	12.00	13.00	1.00	↑ 8.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THG	51.00	47.45	-3.55	↓ -6.96%
FIT	8.05	7.49	-0.56	↓ -6.96%
MCP	28.80	26.80	-2.00	↓ -6.94%
HII	35.65	33.20	-2.45	↓ -6.87%
QCG	14.60	13.60	-1.00	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INN	79.00	71.10	-7.90	↓ -10.00%
VDL	31.50	28.40	-3.10	↓ -9.84%
BBS	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
VE2	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%
QNC	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,821,590	6.6%	889	7.5	0.5
HAG	11,335,410	3250.0%	650	11.9	0.5
ASM	10,659,050	7.0%	765	14.9	0.9
EVFVN3	6,703,380	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	6,368,670	34.3%	4,543	5.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,545,551	8.8%	1,075	7.3	0.6
KLF	4,183,495	1.9%	204	19.1	0.4
CEO	3,490,860	11.5%	1,450	7.3	0.9
PVS	3,050,233	7.2%	1,928	8.0	0.7
VCG	2,664,576	7.3%	1,233	17.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	8.4%	871	240.7	18.1
SVC	↑ 7.0%	8.7%	4,103	10.7	1.2
PNC	↑ 7.0%	2.7%	258	116.1	2.9
HAI	↑ 7.0%	4.6%	528	18.3	0.8
NAV	↑ 7.0%	-5.5%	(549)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	↑ 10.0%	8.3%	2,360	11.7	0.9
NSH	↑ 9.5%	7.0%	552	16.7	0.8
PCT	↑ 8.9%	0.9%	101	85.5	0.8
HHC	↑ 8.8%	11.0%	2,216	25.2	2.7
PHP	↑ 8.3%	11.0%	1,299	10.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EVFVN3	6,511,000	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	989,380	12.5%	1,685	13.0	1.6
VCB	771,450	15.8%	2,261	18.5	2.8
GAS	502,970	21.6%	4,691	15.5	3.5
VJC	473,070	72.5%	8,319	13.8	7.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	199,500	7.3%	1,233	17.4	1.5
VGC	185,600	12.0%	1,901	12.0	1.6
HHG	80,000	13.7%	1,616	4.3	0.6
DXP	41,600	7.9%	969	13.0	1.0
DBC	35,510	8.3%	2,360	11.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	220,453	44.1%	7,053	21.5	9.0
SAB	184,048	33.3%	7,169	40.0	13.3
VIC	152,987	4.0%	654	88.7	5.7
VCB	150,747	15.8%	2,261	18.5	2.8
GAS	139,483	21.6%	4,691	15.5	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,859	11.5%	1,666	18.8	2.2
VCS	17,184	59.6%	13,163	16.3	8.1
VGC	9,736	12.0%	1,901	12.0	1.6
VCG	9,497	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	8,842	8.8%	1,075	7.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	5.42	2.7%	258	116.1	2.9
CMX	4.80	-128.6%	(3,358)	-	1.2
HAX	3.33	22.3%	3,238	11.9	2.5
BTT	3.20	10.2%	2,330	15.0	1.5
SBT	2.90	11.4%	1,146	18.3	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTT	4.51	9.4%	1,167	5.9	0.5
NDF	3.94	10.4%	1,090	6.6	0.6
PXA	3.12	-41.7%	(537)	-	1.3
PIV	3.04	5.4%	563	39.8	2.1
API	2.99	8.5%	951	33.0	2.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
